

Phần I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. Chỉ can thiệp vào công việc nội bộ các nước nhỏ và kém phát triển.
- B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế và xã hội.
- C. Các nước lớn có quyền chi phối tình hình thế giới và quan hệ quốc tế.
- D. Từ bỏ đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

Câu 2. Sau Chiến tranh lạnh, hợp tác kinh tế đã trở thành

- A. thay thế hoàn toàn xu thế toàn cầu hóa.
- B. phương hướng cuối cùng của mọi quốc gia.
- C. cơ sở ra đời của xu hướng liên kết khu vực.
- D. trọng tâm phát triển của các quốc gia.

Câu 3. Ngày 1-1 - 1942, đại diện 26 nước Đồng minh đã ký bản Tuyên bố Liên hợp quốc cam kết thành lập một tổ chức quốc tế nhằm mục đích

- A. buộc tổ chức Hội quốc liên phải chấp nhận giải thể.
- B. ngăn chặn sự lớn mạnh của phong trào cách mạng.
- C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh.
- D. thúc đẩy sự ra đời các công ty độc quyền nhà nước.

Câu 4. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 để lại những bài học quan trọng nào sau đây?

- A. Xây dựng khối đoàn kết quốc gia và giai cấp.
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết nhà nước và giai cấp.
- C. động lực lượng và xây dựng khối đoàn kết giai cấp.
- D. Vận động, tập hợp lực lượng và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục đích thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa.
- B. Xây dựng tổ chức hợp tác quân sự để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- C. Xây dựng cộng đồng vững mạnh để cạnh tranh với Mỹ và Tây Âu.
- D. Khắc phục hậu quả nặng nề của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 6. Phong trào Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII đã đánh bại

- A. Quân Xiêm và quân Minh.
- B. Quân Xiêm và quân Thanh.
- C. Quân Xiêm và quân Tống.
- D. Quân Xiêm và quân Nguyên.

Câu 7. "Xây dựng hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng và ràng buộc hơn" là mục tiêu tổng quát của

- A. Liên minh Châu Âu.
- B. Cộng đồng Châu Âu.
- C. Liên hợp quốc.
- D. Cộng đồng ASEAN.

Câu 8. Khái niệm "đa cực" được hiểu là

- A. một trật tự mới với vai trò vượt trội và chi phối trực tiếp thế giới của Mỹ.
- B. trạng thái địa - chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.
- C. trạng thái địa - văn hóa toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.
- D. trật tự thế giới mà các nước vừa và nhỏ đều đóng vai trò quyết định.

Câu 9. Các quốc gia tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Lào, Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Việt Nam.
- B. Việt Nam, Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a.
- C. Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.
- D. In-dô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đóng góp của Liên hợp quốc?

- A. Góp phần xóa bỏ được chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi.
- B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về thương mại, tài chính và đầu tư.
- C. Chấm dứt hoàn toàn các cuộc xung đột quân sự trên thế giới.
- D. Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc.

Câu 11. Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt là

- A. hai siêu cường Liên Xô - Mỹ đối thoại, hợp tác.
- B. hai siêu cường Liên Xô – Mỹ đối đầu gay gắt.
- C. hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
- D. hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

Câu 12. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

- A. chịu tác động của cuộc Chiến tranh lạnh, cục diện hai cực, hai phe.
- B. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.
- C. có nhiều khác biệt về văn hóa, xã hội giữa các nước trong khu vực.
- D. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.

Câu 13. Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (1967)?

- A. Nhu cầu hợp tác để giải quyết khó khăn.
- B. Sự kết thúc của trật tự thế giới hai cực lanta.
- C. Mâu thuẫn giữa các nước lớn ở Biển Đông.
- D. Nhu cầu chống lại cuộc xâm lược của Pháp.

Câu 14. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi đã trực tiếp dẫn đến sự ra đời của

- A. Đảng Cộng sản Nga và Chính phủ Nga.
- B. Liên bang Xô viết.
- C. Chính quyền Xô viết Nga.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 15. Đối với Liên hợp quốc, duy trì hòa bình và an ninh thế giới **không** phải là mục tiêu

- A. chủ yếu.
- B. thứ yếu.
- C. chiến lược.
- D. hàng đầu.

Câu 16. Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

- A. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.
- B. sự tăng cường sáp nhập, hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn trên toàn cầu.
- C. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.
- D. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước.

Câu 17. Cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI, để hội nhập vào nền kinh tế thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa, Việt Nam cần giữ vững nguyên tắc đối thoại nào sau đây?

- A. Có phương pháp đối thoại chung với mọi đối tác.

- B. Lấy hội nhập chính trị làm cơ sở hội nhập kinh tế.
- C. Giữ vững độc lập và chủ quyền quốc gia dân tộc.
- D. Trung lập trước mọi vấn đề nóng bỏng thế giới

Câu 18. Liên hợp quốc ra đời trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Cuộc Chiến tranh lạnh bùng nổ và có nguy cơ lan ra toàn thế giới.
- B. Liên Xô đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, đạt thành tựu to lớn.
- C. Phe phát xít đang hình thành và mở rộng bành trướng ra châu Âu.
- D. Nhân loại thế giới có nguyện vọng sống trong hòa bình, ổn định.

Câu 19. Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi

- A. Chiến tranh lạnh kết thúc (1989).
- B. ASEAN mới thành lập (1967).
- C. Hiệp ước Bali được ký kết (1976).
- D. Tuyên bố Bali II được đưa ra (2003).

Câu 20. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1967 - 1976?

- A. Hoạt động hiệu quả và ngày càng có vị thế cao trên trường quốc tế.
- B. Hợp tác kinh tế trong nội bộ tổ chức có những tiến triển mạnh mẽ.
- C. Chủ yếu tập trung vào giải quyết những vấn đề an ninh và chính trị.
- D. Đạt thành tựu chủ yếu trong hợp tác, phát triển kinh tế và văn hóa.

Câu 21. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang (năm 1922).
- B. Cách mạng tháng Mười ở Nga (năm 1917).
- C. Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua (năm 1924).
- D. Cách mạng tháng Hai ở Nga (năm 1917).

Đọc đoạn tư liệu sau và trả lời câu 22,23,24:

"Giữa hai cực Liên Xô và Mỹ có sự khác nhau hoàn toàn: "cực" Liên Xô luôn luôn làm hậu thuẫn cho phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng giải phóng dân tộc và sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; ngược lại, "cực" Mỹ luôn ra sức cấu kết, giúp đỡ các thế lực phản động chống phá cách mạng thế giới với mưu đồ vươn lên vị trí "thống trị" thế giới - đây là điểm khác biệt cơ bản để từ đó nhìn nhận, đánh giá về "trật tự hai cực Ianta"

(Nguyễn Anh Thái. (2006). Lịch sử thế giới hiện đại. Nhà xuất bản Giáo dục, tr. 234.)

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bản chất của trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Hợp tác toàn diện giữa hai siêu cường để duy trì hòa bình.
- B. Có sự đối đầu căng thẳng giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
- C. Phân chia thế giới thành các khu vực trung lập và độc lập.
- D. Mở rộng sự hợp tác kinh tế dựa trên sự tự do thương mại.

Câu 23. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, "Mỹ luôn ra sức cấu kết, giúp đỡ các thế lực phản động" nhằm thực hiện một trong những mục đích nào sau đây?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Hỗ trợ sự phát triển của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Duy trì sự cân bằng với Liên Xô thông qua hợp tác.
- D. Gia tăng ảnh hưởng của các quốc gia độc lập, tự do.

- Câu 24.** Theo đoạn tư liệu trên, chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai **không** có một trong những nội dung nào sau đây?
- A. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - B. Đẩy mạnh đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ xã hội.
 - C. Cầu kết với Mỹ nhằm phá hoại cách mạng thế giới.
 - D. Hỗ trợ các nước xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
Ngày 1/1/1942	Tại Oa-sinh-ton (Mỹ), đại diện 26 nước chống phát xít đã ký bản Tuyên ngôn về Liên hợp quốc, cam kết thành lập tổ chức quốc tế vì hòa bình và an ninh sau chiến tranh.
Từ ngày 28/11 đến ngày 1/12/1943	Tại Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran), ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc.
Tháng 2/1945	Tại Hội nghị I-an-ta (Liên Xô), ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc và đồng ý triệu tập hội nghị để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
Từ ngày 25/4 đến ngày 26/6/1945	Đại biểu 50 nước họp tại Xan Phran-xix-cô (Mỹ) đã thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.

- a) Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai.
- b) Liên Xô, Mỹ, Anh đóng vai trò quan trọng nhất cho sự ra đời của tổ chức Liên hợp quốc.
- c) Quá trình thành lập Liên hợp quốc diễn ra kéo dài với nhiều sự kiện quan trọng thể hiện sự nỗ lực vì hòa bình chung của cộng đồng quốc tế.
- d) Ý tưởng thành lập Liên hợp quốc gắn liền với quá trình thiết lập và hoạt động của phe Đồng minh chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Mỹ sử dụng kinh tế như một phương thức lôi kéo một số nước đứng về phía Mỹ, tránh để những nước này rơi vào vòng ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa, điển hình là Kế hoạch Mác-san cùng các chương trình viện trợ cho Nhật Bản, Hàn Quốc. Kế hoạch Mác-san hay còn gọi là "Chương trình Phục hưng Châu Âu" được đánh giá là một trong những dự án thành công nhất trong lịch sử chính sách đối ngoại Mỹ. Trong đó, Mỹ đã sử dụng tiềm năng kinh tế, lợi thế về kinh tế để tác động vào chính sách đối ngoại của các quốc gia khác và qua đó đạt được mục tiêu chính sách đối ngoại của mình". (Trần Thị Vinh. (2020). Tác động của nhân tố kinh tế đến chính sách đối ngoại của Mỹ: Lịch sử và hiện tại. Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, 6(1), 1-18.)

- a) Việc thực hiện kế hoạch Mác-san đã giúp Mỹ đạt được tất cả các mục tiêu chính sách đối ngoại của mình sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- b) Mục tiêu chính Mỹ tiến hành kế hoạch Mác-san là lôi kéo các nước phương Tây để chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- c) Đoạn tư liệu trên đề cập đến việc xây dựng khối liên minh kinh tế giữa Mỹ và các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Để lôi kéo các nước phát xít về phía mình, hạn chế ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa, Mỹ đã tiến hành thực hiện kế hoạch Mác-san.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Thế giới phát triển nhanh chóng theo hướng đa cực, tuy vậy cục diện đa cực chưa hẳn đã hình thành mà đang trải qua thời kỳ quá độ từ Trật tự cũ để tiến tới một Trật tự mới. Có người dự đoán thời kỳ quá độ này phải kéo dài trong nhiều năm, có thể từ 30 đến 50 năm, bởi sự chuyển đổi cục diện thế giới lần này mang đặc điểm mới, quan trọng nhất là không trải qua chiến tranh như các cục diện trước kia. Thế giới đang trong tình hình "một siêu cường, nhiều cường quốc", đó là các nước Mỹ, Tây Âu (EU), Nhật Bản, Nga và Trung Quốc. "

(Vũ Dương Ninh, Một số chuyên đề Lịch sử thế giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002, tr.399)

- a) Thế giới phát triển nhanh chóng theo hướng đa cực từ những năm 50 của thế kỷ XX
- b) Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Nga và Trung Quốc là những trung tâm quyền lực có vai trò, vị trí quan trọng đối với thế giới.
- c) Điểm tương đồng của Trật tự đa cực và Trật tự thế giới hai cực I-an-ta là đều hình thành sau các cuộc chiến tranh thế giới.
- d) Xu thế chính trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Việt Nam gia nhập ASEAN là một dấu mốc lịch sử, mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ giữa nước ta và các nước láng giềng ở khu vực, là điều mà Bác Hồ luôn mong mỏi (...). Đây là bậc thang đầu tiên nhưng rất vững chắc để chúng ta có thể đi lên những bậc thang cao hơn, hội nhập với thế giới nhằm tạo ra một môi trường xung quanh rất thuận lợi. Nhờ có ASEAN mà vị thế của Việt Nam được nâng lên tầm cao mới".

(Vũ Khoan, Việt Nam gia nhập ASEAN - Bậc thang đầu tiên của hội nhập, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2021, tr.202)

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến ý nghĩa sự kiện Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- b) Sự kiện Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là mốc mở đầu cho quá trình hòa giải giữa nhóm các nước sáng lập ASEAN và ba nước Đông Dương.
- c) Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chủ yếu vì không có sự khác biệt về chế độ chính trị - xã hội, tôn giáo với các quốc gia thành viên.
- d) Với việc gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam đã hoàn thành quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.